



CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ QUỐC TẾ

BẢN TIN ISG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN- VỤ HỢP TÁC QUỐC TẾ

LƯU HÀNH NỘI BỘ - SỐ 3, 2004

Tiêu điểm



Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh - công cụ hỗ trợ thực hiện CPRGS

Sáng kiến thành lập thí điểm một số Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh do Văn phòng ISG khởi xướng từ đầu năm 2003. Kế hoạch công tác ISG 2004 - 2006 mô tả hệ thống này như một nỗ lực đổi mới có tính chiến lược trong việc hỗ trợ "điều phối theo chiều dọc".

Trong vòng 1 năm qua, Văn phòng ISG đã tham vấn với một số tỉnh, các Bộ có liên quan, nhiều nhà tài trợ và tổ chức quốc tế, một số dự án có tài trợ nước ngoài đang thực hiện tại địa phương để khảo sát về quan điểm, mức độ quan tâm và khả năng cam kết tham gia hệ thống đầu mối đối thoại chính sách. Trung tâm Nghiên cứu Phát triển quốc tế Canada (CECI) đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng ISG để xây dựng một kế hoạch làm việc với một số tỉnh được lựa chọn. Cho đến nay, đã có 5 tỉnh

(Thái Nguyên, Thanh Hoá, Trà Vinh, Sóc Trăng, An Giang) chính thức tham gia hệ thống và cử các thành viên đại diện để liên lạc cho đầu mối.

Điểm nổi bật là Bộ và các địa phương đã nhất trí lựa chọn hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) trong nông nghiệp và PTNT làm chủ đề đối thoại đầu tiên cho các Đầu mối đối thoại cấp tỉnh. Việc thực hiện CPRGS trong NN-PTNT được Bộ NN&PTNT giới thiệu lần đầu trong một báo cáo trình bày tại Hội nghị CG giữa kỳ 2004 tại Vinh và được cộng đồng tài trợ quốc tế hết sức ủng hộ.

Việc triển khai thực hiện CPRGS và đầu mối đối thoại cấp tỉnh được tiến hành trong bối cảnh đổi mới công tác kế hoạch hóa. Lòng ghép XĐGN và lập kế hoạch dựa vào kết quả là cách tiếp cận hoàn toàn mới đối với công tác kế hoạch ở Việt Nam.

Để thí điểm kết nối những nỗ lực từ nhiều hướng nêu trên, hai cuộc hội thảo tập

(Xem tiếp trang 8)

Khuyến nghị chính sách

Như đã được nêu trong Kế hoạch công tác 2004 - 2006 và trong đề xuất của ISG, Văn phòng ISG đã và đang hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chuẩn bị và thực hiện Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách 2004. Khi hoàn thành, Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách sẽ:

(i) tóm tắt các vấn đề liên

quan đến một chủ đề chính sách cụ thể đã được xem xét trong quá trình ISG;

(ii) chỉ ra những điểm thống nhất và những điểm còn có nhiều quan điểm khác nhau cần phải xem xét;

(iii) được đệ trình năm hai lần lên Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và chia sẻ với các bên tham gia quá trình ISG;

(iv) được báo cáo trước

Hội nghị nhóm tư vấn hàng năm (CG).

Chủ đề vòng đối thoại thứ nhất đã được Bộ NN&PTNT cùng các nhà tài trợ là thành viên của Ban điều hành ISG thống nhất là "Lòng ghép chiến lược xoá đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện (CPRGS) vào trong chiến lược phát triển nông thôn của Bộ

(Xem tiếp trang 4)

ADB cam kết tài trợ Việt Nam 776 triệu USD trong 2 năm tới

Ban giám đốc Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vừa thông qua bản "Cập nhật Chiến lược và Chương trình Quốc gia giai đoạn 2005-2006" (CSPU), trong đó có kế hoạch dành cho Việt Nam một khoản tài trợ trị giá khoảng 776 triệu USD trong 2 năm tới. Giám đốc ADB tại Việt Nam Bradford Philips cho biết quyết định này được ADB đưa ra với nhận định "triển vọng phát triển của Việt Nam ở tầm ngắn hạn và trung hạn rất khả quan".

Tổng khoản tài trợ trên có

các khoản vay cam kết hàng năm, trị giá 178 triệu USD của Quỹ Phát triển Châu Á (ADF) nhằm giúp phát triển bền vững cho các nước nghèo là thành viên của ADB, khoảng 210 triệu USD từ nguồn vốn thông thường (OCR) và khoản vay 79 triệu USD dành cho các dự án liên vùng. Việc phân bổ khoản vay cuối cùng phụ thuộc vào nguồn vốn và tình hình thực hiện dự án của các nước tiếp nhận.

Ngoài ra, ADB sẽ tìm kiếm đồng tài trợ hay các khoản vay không hoàn lại của một số đối tác phát triển để trợ giúp

10 dự án sẽ được sử dụng

nguồn vốn vay này gồm:

(i) 4 dự án cải thiện đời sống và hỗ trợ cơ sở hạ tầng nông thôn, thành thị, giao thông và tài nguyên nước ở khu vực miền Trung;

(ii) 2 dự án về nâng cấp mạng lưới phân phối và phát triển ngành điện năng;

(iii) 2 dự án về giáo dục và dịch vụ y tế dự phòng;

(iv) 1 dự án phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

(v) 1 dự án hỗ trợ phát triển khoa học - công nghệ cho ngành nông nghiệp.

Ngoài ra, ADB sẽ hỗ trợ 3 dự án liên vùng thuộc Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS) gồm dự án kiểm soát

các dịch bệnh lây lan, phát triển hành lang Côn Minh - Hải Phòng và nâng cấp tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai.

ADB cũng dự kiến cung cấp các chương trình hỗ trợ kỹ thuật không hoàn lại, trị giá khoảng 5 triệu USD/năm, chủ trọng xây dựng năng lực quản lý, chuẩn bị dự án, phân tích ngành và các nhu cầu phát triển thể chế cho Việt Nam.

Theo ADB, Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào, nguồn nhân lực tài năng, lại nằm giữa hai thị trường lớn là khu vực Đông Nam Á và Trung Quốc, có rất nhiều tiềm năng để phát triển kinh tế và giảm nghèo. ♦

Dự án Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp

PPTA4194-VIE - Dự án Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp là dự án hỗ trợ kỹ thuật do ADB và chính phủ Việt Nam tài trợ. Mục tiêu của PPTA (Hỗ trợ kỹ thuật chuẩn bị dự án) là giúp chính phủ đưa ra đề xuất chi tiết về tăng cường Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp ở Việt Nam, từ đó góp phần vào phát triển kinh tế bền vững của đất nước và giảm đói nghèo ở vùng nông thôn.

PPTA bắt đầu được hiện từ tháng 4 năm 2004, và sẽ kết thúc vào tháng 1 năm 2005. PPTA gồm một nhóm 25 chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế, hợp tác chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trong quá trình xây dựng dự án. Việc hợp tác chặt chẽ với Ban Quản lý Các Dự án Nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn sẽ giúp cho dự án hoạt động thuận lợi. Đoàn chuyên gia

tư vấn cũng đã gặp và làm việc với hơn 500 người của các bên tham gia từ 30 tỉnh thành của Việt Nam.

PPTA đang thiết kế đầu tư cho các lĩnh vực chủ yếu trong nghiên cứu nông nghiệp, khuyến nông và giáo dục nông nghiệp. Các khoản đầu tư sẽ tập trung vào thiết bị, tăng cường năng lực và phát triển các mô hình kết giữa các tổ chức trong hệ thống Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp nhằm đảm bảo hệ thống sẽ đóng góp mạnh mẽ vào quá trình tăng trưởng ngành nông nghiệp tại Việt Nam.

Bản dự thảo cuối cùng của PPTA sẽ được hoàn thành vào cuối tháng 11 năm 2004, và khi đó sẽ tổ chức một cuộc hội thảo để thảo luận về thiết kế dự án đề xuất. Trên cơ sở những nhận xét, ý kiến đóng góp thu được, báo cáo cuối cùng và thiết kế dự án sẽ được trình bày vào tháng 1 năm 2005. ♦

1. Các hoạt động trọng tâm đến hết 2005

Trong năm 2004-2005 Chương trình Hỗ trợ ngành lâm nghiệp, với sự hỗ trợ của các đối tác quốc tế đã và đang tập trung hỗ trợ thực hiện các hoạt động trọng tâm của ngành theo sự chỉ đạo của Bộ NN&PTNT như sau:

- Sửa đổi Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và xây dựng các Nghị định dưới Luật
- Xây dựng chiến lược lâm nghiệp (2005-2020)
- Xây dựng hệ thống thông tin và giám sát ngành (FOMIS), đánh giá và thông tin ngành
- Sửa đổi bổ sung Quyết định 661 cho việc thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

Chương trình hỗ trợ ngành Lâm nghiệp và Đối tác

2. Các hoạt động khác

Bên cạnh những hoạt động trọng tâm nêu trên, Chương trình đang triển khai những hoạt động khác, như:

- Hải hoà hoá khung thực hiện dự án (HIF);
- Nghiên cứu lâm nghiệp và xoá đói giảm nghèo;
- Nghiên cứu về Giới trong lâm nghiệp;
- Xây dựng cẩm nang ngành lâm nghiệp (FSM);
- Thành lập và vận hành Nhóm tham vấn cấp tỉnh (PRG);
- Chương trình hoạt động chung (CWP);
- Phối hợp, trao đổi thông tin với các đối tác quốc tế;
- Hoạt động Truyền thông của Chương trình và Đối tác.

Để biết thêm thông tin về các hoạt động của Chương trình hỗ trợ ngành và Đối tác xin xem trang Web của Văn phòng Điều phối: www.vietnamforestry.org.vn; hoặc liên hệ trực tiếp với Văn phòng theo địa chỉ sau: Số 6/42, Liễu Giai, Hà Nội, Tel: (84-4) 762 9412, Fax: (84-4) 832 5223, E-mail: fspp@hn.vnn.vn. ♦

Phát triển cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ Hợp tác quốc tế ngành NN&PTNT

Cho đến nay, để hỗ trợ cho công tác điều phối và quản lý các chương trình và dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc trách nhiệm của Bộ NN&PTNT, Văn phòng ISG đã xây dựng và đưa vào sử dụng bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) của các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ chính thức (ODA) và phi chính phủ. Trong quá trình sử dụng, bộ CSDL này một mặt, đã hỗ trợ nhiều cho công tác quản lý, mặt khác cũng cho thấy một số điểm bất cập ví dụ như việc cập nhật CSDL hay tổng hợp các báo cáo đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm việc thực hiện các dự án ODA.

Bên cạnh đó, Văn phòng ISG ngày càng nhận được

ngày càng nhiều yêu cầu chia sẻ thông tin về các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), văn bản pháp quy, chính sách phát triển cả của ngành, Chính phủ và của các nhà tài trợ, tổ chức ngành, dịch vụ tư vấn - có liên quan đến NN&PTNT

Xuất phát từ những yêu cầu thực tế nêu trên cũng như mong muốn đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao trong công tác điều phối và quản lý các chương trình và dự án có sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc trách nhiệm của Bộ NN&PTNT, Văn phòng ISG đang đề xuất phát triển CSDL tích hợp phục vụ Hợp tác Quốc tế ngành NN&PTNT với những nội dung như sau:

Cơ sở dữ liệu tích hợp Hợp tác Quốc tế sẽ bao gồm các CSDL nhỏ sau (có thể mở rộng):

Cấu trúc	Mô tả sơ bộ	Hiện trạng
1. CÁC DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHÁT TRIỂN ODA VÀ PCP		Đang hoạt động (VP ISG, ISG web, ICD LAN)
Danh mục dự án	Tên dự án và một số thông tin cơ bản	Đã có
Hồ sơ dự án	Hồ sơ từng dự án theo mẫu chung	Đã có
Báo cáo tổng hợp	Tổng hợp số liệu chung theo một số mẫu thiết kế sẵn	Đã có
Kinh nghiệm ODA	Báo cáo đánh giá và kinh nghiệm chuẩn bị và thực thi dự án ODA	Chưa có
2. CÁC DỰ ÁN FDI		Chuẩn bị
Danh mục dự án	Tên dự án và một số thông tin cơ bản	Đã có
Hồ sơ dự án	Hồ sơ từng dự án theo mẫu chung	Chưa có
Báo cáo tổng hợp	Tổng hợp số liệu chung theo một số mẫu thiết kế sẵn	Chưa có
Kinh nghiệm FDI	Báo cáo đánh giá và kinh nghiệm sử dụng vốn đầu tư trực tiếp	Chưa có
3. HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUY NGÀNH NN&PTNT	- Văn bản pháp quy liên quan đến hợp tác quốc tế của Chính phủ và của ngành - Được phân loại và lưu trữ có hệ thống trên các phiên bản điện tử	Đang hoạt động (VP ISG, ISG web, ICD LAN)
Danh mục văn bản	Tên văn bản, số và ngày ra văn bản	Đã có
Văn bản chi tiết	Toàn văn	Đã có
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN		Đang hoạt động (VP ISG, ISG web, ICD LAN)
Chính sách của Việt Nam và ngành NN&PTNT	- Chính sách, chiến lược, kế hoạch trong từng thời kỳ của Chính phủ và của ngành - Được phân loại và lưu trữ có hệ thống trên các phiên bản điện tử	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá
Chính sách của các nhà tài trợ có hoạt động trong ngành NN&PTNT	- Chính sách, chiến lược, kế hoạch trong từng thời kỳ của các nhà tài trợ - Được phân loại và lưu trữ có hệ thống trên các phiên bản điện tử	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá, không được cập nhật thường xuyên
Kinh nghiệm	- Báo cáo nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tổng kết kinh nghiệm từ các chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình/dự án đã và đang thực hiện - Được phân loại và lưu trữ có hệ thống trên các phiên bản điện tử	Đã có nội dung song không đầy đủ
5. TỔ CHỨC NGÀNH		Đang hoạt động (VP ISG, ISG web, ICD LAN)
Danh mục đơn vị trong ngành	Tên toàn bộ các đơn vị trong ngành Sơ đồ tổ chức (Bộ, Vụ, Cục, Thanh tra Văn phòng, Viện, trường, Tổng Công ty...)	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá
Hồ sơ đơn vị	Mô tả chức năng nhiệm vụ, QĐ thành lập, các phòng ban, cán bộ chuyên trách, địa chỉ liên lạc	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá
6. DỊCH VỤ TƯ VẤN		
Danh mục tư vấn (công ty, độc lập)	Danh mục công ty, địa chỉ liên lạc, địa chỉ web, logo	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá
Hồ sơ tư vấn	Theo mẫu đính kèm	Chưa đầy đủ, chưa hệ thống hoá

Quá trình thực hiện tổng hợp
khuyến nghị chính sách

12/2003: giới thiệu ý tưởng
2/2004: chuẩn bị mẫu
3/2004: Ban điều hành ISG phê duyệt
4/2004: phổ biến tại các cuộc họp của TAG
5/2004: đề xuất của một "nhóm các nhà tài trợ chính"
17/5/2004: gửi đến các đơn vị thuộc Bộ NN và PTNT (hạn cuối: ngày 27/5/2004)
10/6/2004: Vụ HTQT/ISG tổng hợp các khuyến nghị
Dự kiến
6- 12/2004: trình Bộ trưởng và Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam (Hội nghị CG 2004)

Khuyến nghị chính sách

(Tiếp theo trang 1)

danh sách các dự án được ưu tiên do các Cục, Vụ đề xuất và một số dự án dường như không có mối quan hệ trực tiếp với hoạt động lồng ghép CPRGS.

Trong mỗi liên hệ này, Văn phòng ISG đề xuất cần có một chuyên gia tư vấn quốc tế để hỗ trợ Ban điều hành và Văn phòng ISG rà soát lại quá trình tổng hợp khuyến nghị chính sách trong mỗi liên hệ với chủ đề lồng ghép CPRGS để thu được kết quả tốt hơn, bằng cách làm rõ những vấn đề còn tồn đọng và xây dựng một khuôn mẫu/cách trình bày và một quá trình hoàn thiện để chuẩn bị và thực hiện Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách cho ISG trong vòng đối thoại lần này và cũng như cho vòng đối thoại tiếp theo.

Mục tiêu của công việc này là:

1. Phân tích quá trình tổng hợp khuyến nghị chính sách hiện tại và đề xuất một phương pháp chuẩn và một bộ công cụ có thể áp dụng nhằm nâng cao chất lượng Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách;

2. Phân tích các kết quả đầu vào và đầu ra từ nhận xét của nhóm các nhà tài trợ chủ chốt nhằm tổng hợp các khuyến nghị/đề xuất của nhiều bên liên quan về chủ đề chính sách được đề xuất "Lồng ghép chiến lược xoá đói giảm nghèo và tăng trưởng toàn diện (CPRGS) vào trong chiến lược phát triển nông thôn của Bộ NN&PTNT" và các vấn đề chính sách trong một Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách để đệ trình lên Bộ trưởng Bộ NN&PTNT và chia sẻ với các nhà tài trợ.◆

Khuyến nghị của nhóm các nhà tài trợ chính:

Một nhóm không chính thức các nhà tài trợ chủ chốt (bao gồm Australia, Hà Lan, Thụy Điển, ADB, WB) đã chủ động họp và thảo luận nhằm hỗ trợ cách làm này vào các ngày 23/3, 26/3 và 7/4/2004. Nhóm đưa ra một số chủ đề chính sách quan trọng:

- Lồng ghép Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS) vào chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn (1/6/2004 - Chuẩn bị cho Hội nghị CG)
- Chuẩn bị cho Việt Nam gia nhập WTO
- Luật Phát triển và Bảo vệ rừng
- Thực hiện Chiến lược Tài nguyên nước, và thực hiện PIM
- Các chủ đề khác:
 - (a) đổi mới các doanh nghiệp nhà nước;
 - (b) Đánh giá ngành cấp nước và vệ sinh nông thôn;
 - (c) Cải cách hành chính tại Bộ NN và PTNT;
 - (d) Chuyên nghiệp hoá và phát triển nguồn nhân lực ngành nông nghiệp.

NN&PTNT". Dự thảo Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách này đã được Văn phòng ISG hoàn tất sau vòng tham vấn thứ nhất với các Cục, Vụ của Bộ NN&PTNT và gửi cho các thành viên của ISG nhận xét vào tháng 5 - 2004. Văn phòng ISG đã đề nghị các nhà tài trợ nhận xét về nội dung các đề xuất của các Cục, Vụ, việc phân loại các vấn đề, cách lựa chọn những chủ đề chính sách thích hợp cho vòng đối thoại tiếp theo, cách trình bày Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách và những vấn đề khác có liên quan.

Như đã được nhóm các nhà tài trợ chủ chốt (bao gồm Ngân hàng Phát triển châu Á, Đại sứ quán Ô-x-trây-li-a, Đại sứ quán Hà Lan, Cơ quan Phát Triển quốc tế Thụy Điển và Ngân hàng Thế giới) nhận xét, ISG có thể thu hút được sự quan tâm của nhiều Cục, Vụ trong Bộ NN&PTNT đối với hoạt động này. Tuy nhiên, cách trình bày và nội dung của Bản tổng hợp khuyến nghị chính sách chưa thực sự như mong đợi trong Quá trình tổng hợp khuyến nghị chính sách. Về cơ bản Bản tổng hợp mới chỉ là một

Tin văn

➤ **Lễ trao đổi công hàm của "Dự án phát triển nước ngầm miền bắc (giai đoạn 3/3)"** trong khuôn khổ viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản dành cho Chính phủ Việt Nam ở mức giới hạn 502 triệu Yên đã được tổ chức ngày 16 tháng 7 tại Bộ Nông nghiệp và PTNT giữa Ngài HATTORI Norio, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam và Ngài Cao Đức Phát, quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn.
Nguồn: Bộ NN&PTNT

➤ Ngày 25/8/2004, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 5314 BKH/KTĐN trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dự án đề nghị Chính phủ Nhật Bản viện trợ không hoàn lại loại hình viện trợ chung tài khóa 2006.

Danh mục dự án đề nghị Chính phủ Nhật Bản viện trợ không hoàn lại loại hình viện trợ

Cấp nước và vệ sinh nông thôn:

Chính phủ và các nhà tài trợ cùng đánh giá

Chương trình đánh giá về Cấp nước, vệ sinh và sức khỏe nông thôn Việt Nam phối hợp giữa chính phủ và các nhà tài trợ đã được triển khai trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 11 năm 2004. Chương trình đánh giá này được tài trợ bởi Danida, AusAid, UNICEF và ADB. Chương trình sẽ được báo cáo lên cho nhóm công tác quốc gia bao gồm đại diện của chính phủ, các nhà tài trợ chính trong lĩnh vực và các bên tham gia.

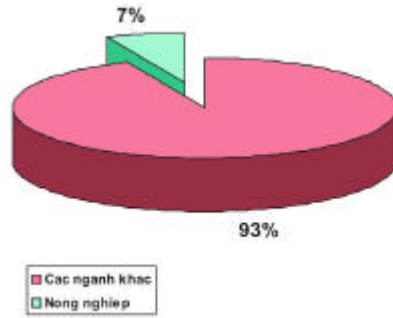
Ngày 10 tháng 9 năm 2004, Nhóm tư

vấn thực hiện Chương trình đánh giá đã hoàn chỉnh Bản báo cáo tiến độ, trong đó có đề cập đến những kết quả đã đạt được và những vấn đề trong công tác mà đoàn đánh giá gặp phải cho đến thời điểm cuối tháng 8 năm 2004.◆

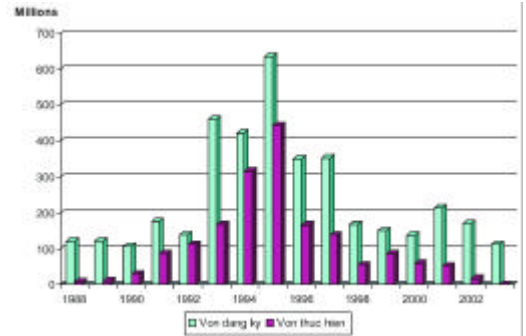
Để có thêm chi tiết nội dung báo cáo, truy cập vào trang web của ISG theo địa chỉ:

<http://www.isgmard.org.vn/Informati on%20Service/Report/Report.asp>, hoặc email về Văn phòng ISG: isgmard@fpt.vn.

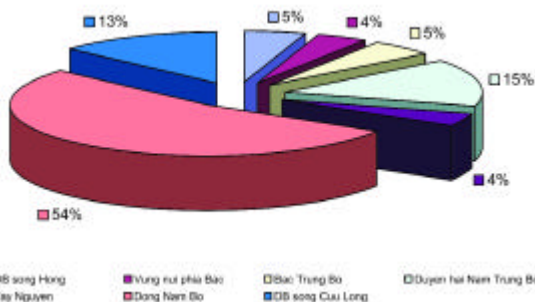
Tóm tắt tình hình FDI trong ngành Nông nghiệp



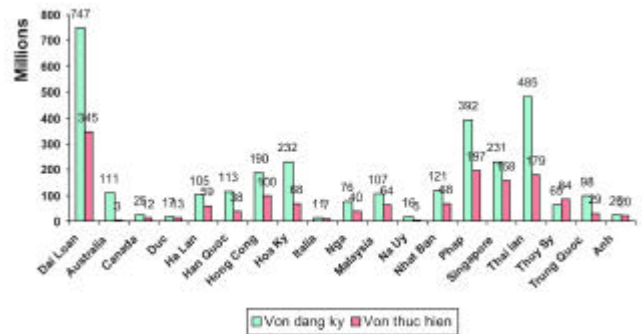
Tỷ trọng vốn FDI đăng ký của ngành Nông nghiệp so với toàn quốc (tính đến hết năm 2003)



Vốn FDI cho NN&PTNN đang giảm sút



Phân bố FDI không đều giữa các vùng miền



Các quốc gia lớn chưa thực sự đầu tư vào nông nghiệp Việt Nam

chung tài khóa 2006 dự kiến bao gồm 8 dự án thuộc các lĩnh vực giao thông, giáo dục-đào tạo, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng, thủy lợi trong đó có 2 dự án do Bộ Nông nghiệp và PTNT đề xuất:

1. Khắc phục hiện tượng xói lở bờ sông và đề băng phương pháp rọ đá Nhật Bản

Vốn ODA: 12 triệu USD

2. Dự án trồng rừng trên cát

Vốn ODA: 10 triệu USD

Nguồn: Vụ Kinh tế đối ngoại - Bộ KH&ĐT

Đan Mạch cung cấp một khoản viện trợ 4,2 triệu USD để thực hiện Dự án hỗ trợ cấp nước và vệ sinh ở tỉnh Nghệ An. Khoảng 200.000 người dân nông thôn của tỉnh sẽ được hưởng lợi từ khoản hỗ trợ này.

Dự án này hỗ trợ cho Chiến lược Cấp nước và Vệ sinh Quốc gia và giúp cho các cộng đồng nghèo, trường học và trung tâm chăm sóc sức khỏe tại tỉnh Nghệ An có phương tiện cấp nước và vệ sinh nông thôn. Dự án được thực hiện trong khoảng thời gian 3 năm từ 2004 đến 2007.

Nguồn: Bộ NN&PTNT

TAG1 đề xuất 3 nghiên cứu chuyên đề

Ngày 1/10/2004 - Văn phòng ISG đã tổ chức cuộc họp thường kỳ lần thứ 6 của Nhóm công tác chuyên đề 1 (TAG1) về Hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp. Cuộc họp này đã thu hút được sự tham gia của 40 đại biểu thuộc các Cục, Vụ trong Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, Ngành liên quan và các nhà tài trợ. Mục tiêu của cuộc họp là nhằm:

- Thu nhận các ý kiến đóng góp cho các đề xuất nghiên cứu của TAG1;
- Chia sẻ thông tin về các hoạt động về hội nhập kinh tế quốc tế và chính sách nông nghiệp;
- Bàn về cơ chế phối hợp giữa ISG và Ban Hội nhập kinh tế quốc tế của Bộ.

Tại cuộc họp này các đại biểu đã được nghe trình bày và tham gia đóng góp ý kiến cho ba đề xuất nghiên cứu nhằm hỗ trợ tăng cường năng lực hội nhập kinh tế quốc tế cho ngành. Ba đề xuất nghiên cứu này đã được đưa vào kế hoạch công tác của TAG1 và thông qua tại cuộc họp thường kỳ lần thứ 5 của TAG1 tổ chức vào ngày 29/4/2004.

Nghiên cứu chuyên đề 1:

Đánh giá nhu cầu đào tạo về hội nhập kinh tế quốc tế trong phạm vi ngành

Nghiên cứu chuyên đề 2:

Đánh giá các hình thức giao dịch nông sản ở Việt Nam

Nghiên cứu chuyên đề 3:

Đánh giá sơ bộ về hoạt động kêu gọi và sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Để biết thêm thông tin chi tiết về các đề xuất này xin liên hệ văn phòng ISG. ♦

Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng - Thái Bình họp phiên đầu

Ngày 20 tháng 7 năm 2004 tại thị xã Đồ Sơn, Hải Phòng-phiên họp đầu tiên năm 2004 của Ban Quản lý Quy hoạch lưu vực sông Hồng-Thái Bình (QLQH LVS H-TB) đã được tổ chức với sự tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Tham dự phiên họp có đầy đủ đại diện của các cơ quan liên quan của Chính phủ và các nhà tài trợ quốc tế.

Các đại biểu đều nhất trí cần phải sớm ban hành quy chế hoạt động của Văn phòng Ban QLQH LVSH-TB để Văn phòng Ban có



thể hoạt động hiệu quả hơn. Các vấn đề về ưu tiên trong quản lý tài nguyên nước trong khuôn khổ dự án thủy lợi lưu vực sông Hồng giai đoạn 2 cũng được nhất trí như sau:

1. Đối với lưu vực sông Cầu: Thiếu nước và phân chia nguồn nước;
 2. Đối với đồng bằng sông Hồng: Phòng chống lũ;
 3. Đối với lưu vực sông Đáy-Nhưê: Quản lý chất lượng nước;
 4. Đối với các tỉnh miền núi: Quản lý tổng hợp, sử dụng tổng hợp nguồn nước.
- Các vấn đề trên sẽ được tiến hành nghiên cứu trong các giai đoạn tiếp theo của dự án.

Sau khi thảo luận kỹ và đóng góp ý kiến về bản Kế hoạch Hành động Ngành Nước, các đại biểu cũng đã nhất trí những nội dung của bản Kế hoạch, trong đó có danh sách thứ tự ưu tiên đầu tư cho 30 hệ thống thủy nông ở đồng bằng sông Hồng theo tiêu chí tiêu và tưới. Đây chính là cơ sở để Bộ NN PTNT sàng lọc, lựa chọn các tiểu dự án đầu tư cải tạo nâng cấp công trình thủy lợi với vốn vay của ADB.◆

Nguồn: Ban QL Lưu vực Sông Hồng, Thái Bình

Tin văn

➤ Ban Giám đốc Ngân hàng Thế giới đã phê duyệt khoản tín dụng 39.5 triệu USD và khoản viện trợ không hoàn lại của Quỹ Môi trường Toàn cầu (GEF) trị giá 9 triệu USD cho dự án Phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam.

Dự án sẽ tài trợ, trong thời gian 6 năm, các hợp phần sau:

1. Phát triển Thể chế
2. Trồng rừng Quy mô nhỏ Hộ gia đình
3. Rừng Đặc Dụng
4. Quản lý và Giám sát, Đánh giá Dự án

Để có thêm thông tin về dự án, tham khảo trang Web: <http://www.worldbank.org/project/s/>

Nguồn: WB

➤ 5 triệu Đôla tín dụng khẩn cấp hỗ trợ Việt Nam khắc phục và kiểm soát dịch cúm gia cầm đã được Ban Giám đốc Ngân hàng Thế giới phê duyệt.

Dự án Khắc phục khẩn cấp dịch cúm gia cầm nhằm tới ba mục tiêu gồm:

- (a) tăng cường khả năng chẩn đoán và giám sát dịch bệnh trong việc không chế vi rút cúm gia cầm có độc lực cao;

TAG2 đề xuất điều phối liên ngành

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2004: Cuộc họp thường kỳ của Nhóm công tác chuyên đề 2 (TAG2) về Hỗ trợ phát triển thủy lợi, phòng chống thiên tai và cấp nước nông thôn đã được tổ chức thành công, đồng chủ trì là Vụ Hợp tác Quốc tế- Bộ NN và PTNT và Văn phòng Ngân hàng Thế giới tại Hà Nội. Mục tiêu của cuộc họp là (i) cập nhật các hoạt động và chuẩn bị cho kế hoạch 2005 của TAG2; (ii) thảo luận việc xây dựng các chiến lược của Bộ NN&PTNT liên quan đến thủy lợi, trong đó có Khung chiến lược và Lộ trình PIM của Bộ NN và PTNT, Chiến lược Phát triển Thủy lợi đến năm 2020 của Bộ NN và PTNT, Khái quát về Chiến lược Khoa học Công nghệ Thủy lợi đến 2020; và chia sẻ thông tin giữa Bộ NN và PTNT, các Bộ ngành liên quan, các nhà tài trợ về các hoạt động đang triển khai và dự kiến sẽ tiến hành trong ngành Nước.

Các thành viên TAG2 đã thống nhất các nội dung chính sau:

- Hiện có nhiều chiến lược đang được chuẩn bị, điều đó nói lên sự cần thiết phải tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan liên quan và các chủ thể. TAG2 đã đóng góp nhiều cho việc cải thiện quá trình điều phối về các vấn đề liên quan đến ngành nước, song cần duy trì các nỗ lực đó nhằm xây dựng được đầy đủ các chiến lược và nâng cao hiệu lực. TAG2 đã tăng cường được công tác điều phối giữa các cơ

quan liên quan của Chính phủ về các vấn đề liên quan đến ngành nước. Đây là một trong những nỗ lực nhằm hướng tới đạt được hiệu quả trong công tác quản lý của chính phủ. TAG2 là một diễn đàn rất tốt để các nhà tài trợ và Bộ NN và PTNT và các nhà tài trợ thảo luận và trao đổi các vấn đề liên quan đến các vấn đề liên quan đến ngành nước.

➤ Kế hoạch công tác TAG2 là kế hoạch mở. Các thành viên của TAG2 nên đóng vai trò tích cực trong việc đề xuất các hoạt động của mình cho kế hoạch của TAG2. Nhóm các nhà tài trợ nòng cốt trong ngành nước sẽ hỗ trợ TAG2. Các ý kiến đóng góp từ cuộc họp này sẽ được đưa vào kế hoạch công tác của TAG2 năm 2004 và 2005.

➤ Đề nghị các thành viên của TAG2 cho ý kiến về cơ chế và nguồn lực để thực hiện các đề xuất do chính mình nêu ra và gửi về văn phòng ISG để tổng hợp vào kế hoạch của TAG2.

➤ Các nhà tài trợ sẽ hỗ trợ Bộ trong quá trình thực hiện Chiến lược PIM.

➤ Hiện còn nhiều khoảng trống trong phối kết hợp giữa Bộ NN và PTNT và Bộ TNMT. Rất mong các thành viên của TAG2 hỗ trợ cho quá trình tăng cường sự phối hợp này.

Biên bản của cuộc họp đã được hoàn thiện và gửi đến tất cả các thành viên của TAG2 để tham khảo và thực hiện.◆

Nguồn: VP ISG



Tin văn

TAG3 hỗ trợ điều phối chiều dọc

của cuộc họp này là nhằm:

- Chia sẻ thông tin về những hoạt động đã thực hiện nhằm hỗ trợ thực hiện Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và XDGN (CPRGS) ở cấp trung ương và địa phương;
- Trình bày và thảo luận Dự thảo kế hoạch của các Nhóm công tác đầu mối đối thoại chính sách tại các tỉnh nêu trên;
- Trình bày và thảo luận đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT về: “Hội thảo Quốc gia về công tác lập kế hoạch định hướng kết quả và CPRGS trong ngành Nông nghiệp và PTNT”;
- Thảo luận (giữa các Bộ, ngành và các nhà tài trợ) về công tác điều phối và thúc đẩy việc thực hiện CPRGS trong ngành nông nghiệp và PTNT ở cấp trung ương và địa phương.

Cuộc họp đã thu hút được sự tham gia của hơn 60 đại biểu từ các Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các Bộ, ngành liên quan, đại diện của Sở Nông nghiệp và PTNT thuộc các tỉnh nêu trên, đại diện cộng đồng các nhà tài trợ, tổ chức phi chính phủ và các dự án/chương trình do nước ngoài tài trợ có liên quan đến CPRGS.

Để biết thêm thông tin về hoạt động của TAG3 xin liên hệ Văn phòng ISG. ♦

Nguồn: VP ISG

Tháng 8 năm 2004, trong khuôn khổ của sáng kiến đầu mối đối thoại chính sách ở cấp địa phương, Văn phòng ISG phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu hợp tác phát triển Canada (CECI) và dự án Tăng cường năng lực và tạo môi trường thuận lợi CDEEP đã đồng tổ chức 2 Hội thảo về “Lập kế hoạch theo CPRGS và cách tiếp cận dựa trên kết quả” cho 5 tỉnh (An Giang, Sóc Trăng, Trà Vinh, Thái Nguyên và Thanh Hoá). Mục tiêu của 2 cuộc hội thảo này là:

- Giới thiệu và thảo luận những khái niệm cơ bản của quá trình lập kế hoạch, báo cáo và giám sát của chiến lược CPRGS và phương pháp tiếp cận dựa trên kết quả của CPRGS;
- Áp dụng phương pháp lập kế hoạch theo cách tiếp cận dựa trên kết quả và của CPRGS xây dựng quy trình lập kế hoạch và dự thảo kế hoạch mẫu cho năm 2005 của các Sở Nông nghiệp và PTNT (DARD) cho năm tỉnh nêu trên;
- Chuẩn bị kế hoạch hoạt động của đầu mối đối thoại chính sách cho mỗi tỉnh.

Ngày 8-9-2004, Văn phòng ISG đã tổ chức cuộc họp chuyên đề lần 2 của Nhóm công tác chuyên đề 3 (TAG3). Mục tiêu

(b) tăng cường cơ sở hạ tầng của ngành chăn nuôi gia cầm để đối phó một cách tốt hơn với sự bùng phát dịch bệnh nghiêm trọng;

(c) bảo vệ sức khỏe con người thông qua việc nâng cao nhận thức và công tác thông tin truyền thông đại chúng.

Nguồn: WB

➤ **Hà Nội ngày 24/ 8/ 2004 - Giám đốc quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam, và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký kết một hiệp định mở khoản tín dụng Hỗ trợ phát triển quốc tế trị giá 157.8 triệu USD nhằm giúp tăng thu nhập của các hộ gia đình nông dân và giảm nghèo hơn nữa tại nhiều khu vực nông thôn Việt Nam. Dự án Hỗ trợ Nguồn tài nguyên nước Việt Nam này có 4 hợp phần:**

1. Hiện đại hoá thủy lợi;
2. Quản lý an toàn đập;
3. Phát triển bền vững lưu vực sông Thu Bồn;
4. Quản lý dự án và Tăng cường năng lực.

Nguồn: WB

➤ **Tháng 9/2004, thừa uỷ quyền Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, Tiên sỹ Lê Văn Minh, Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế và Đại diện GTZ là Tiên sỹ Monika Midel, Giám đốc GTZ tại Hà Nội và Tiên sỹ Laslo Pancel, Điều phối viên các dự án của GTZ về quản lý TNTN tại Việt Nam đã ký kết 2 Thỏa thuận thực hiện dự án:**

* Giai đoạn III của dự án "Hỗ trợ cải cách hành chính lâm nghiệp" sẽ được thực hiện trong 3 năm (2003 - 2006) với tổng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ CHLB Đức thông qua GTZ là 2 triệu Euro.

* Giai đoạn II của dự án "Hỗ trợ thúc đẩy sản xuất khoai tây ở Việt Nam" sẽ được thực hiện trong 4 năm (2003 - 2007) với tổng vốn ODA viện trợ không hoàn lại của Chính phủ CHLB Đức thông qua GTZ là 1.836.000 Euro trong đó bao gồm cả 86.000 Euro còn lại của giai đoạn I.

Nguồn: Bộ NN&PTNT

Chương trình (CARD) Việt Nam - Australia

Chương trình hợp tác Nông nghiệp và PTNT giữa Việt Nam và Australia đã đi vào hoạt động từ tháng 3/2004 với một Hội thảo Khởi động Chương trình và sau đó là một loạt các Hội thảo Giới thiệu Chương trình CARD tại Hà Nội, Huế, Tp. Hồ Chí Minh và các thủ phủ của 6 bang ở Australia.

Chương trình CARD mời nộp thư bày tỏ nguyện vọng tham gia thực hiện các dự án Nghiên cứu và Phát triển (R&D). Đến cuối tháng 7/04, đã có 81 Thư bày tỏ nguyện vọng được các đơn vị Việt Nam nộp cho Chương trình. Các đơn vị Việt Nam đã hợp tác với các đơn vị của Úc xây dựng các EOI dựa trên Khung Chiến lược của Chương trình CARD gồm những ưu tiên rút từ Chiến lược toàn diện về Tăng trưởng và Xoá đói Giảm nghèo của Chính phủ Việt Nam và Chương trình Hợp tác Việt Nam-Australia.

Mặc dù 81 EOIs đã thể hiện được những ý tưởng mới và hay, có chất lượng, chỉ có 19 EOIs được lựa chọn bởi Ban Lựa chọn Dự án tại cuộc họp ngày 28/9/2004, vì kinh phí có hạn. Danh sách 19 EOIs được đăng trên trang web của Chương trình CARD www.card.com.vn.

Các đơn vị đề xuất của 19 EOIs này sẽ được mời nộp Đề xuất Dự án hoàn chỉnh muộn nhất vào cuối tháng 11/2004. Từ nay cho đến tháng 12, một số đối tác Australia trong các EOI được lựa chọn sẽ sang Việt Nam để hỗ trợ các đối tác Việt Nam của mình xây dựng Đề xuất Dự án hoàn chỉnh, và tiến hành phân tích chủ thể tham gia. Việc xét và chọn đề xuất dự án hoàn chỉnh sẽ được tiến hành trong tháng 12 để các đơn vị được lựa chọn có thể bắt đầu triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm 2005. Mẫu Đề xuất dự án hoàn chỉnh cũng đã được đưa lên trang web của Chương trình. ♦

Cùng tham vấn xác định ưu tiên tài trợ của WB cho Nông nghiệp và PTNT Việt Nam



ngày 23/9/2004 tại Hà Nội, Q. Bộ trưởng Bộ NN & PTNT Cao Đức Phát đã cùng với

ông Mark Wilson, Giám đốc Vụ Nông nghiệp và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khu vực châu Á Thái Bình Dương của Ngân hàng Thế giới, ông Klaus Rholand, Giám đốc Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam cùng một số nhà lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng Thế giới chủ trì một hội nghị quan trọng thảo luận về xác định ưu tiên cho tài trợ của WB cho Ngành Nông nghiệp và PTNT trong thời gian 2006 - 2010.

Hơn 60 đại biểu của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước của Việt Nam về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), của NHTG và các đơn vị quản lý dự án của Bộ nông nghiệp và PTNT đã tham dự Hội nghị.

Hội nghị này là cơ hội để chia sẻ các ý tưởng, các ưu tiên đầu tư trong thời gian từ 2006 đến 2010 cho Ngành Nông nghiệp và PTNT. Hội nghị này tiếp theo Hội nghị đánh giá và trao đổi rút kinh nghiệm đối với các dự án do WB tài trợ cho Nông nghiệp và PTNT diễn ra tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 21/9/2004. Trong Hội nghị này các định hướng lớn về đầu tư cho Ngành Nông nghiệp và PTNT thông qua các bài trình bày của Q. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT và Cục trưởng các Cục Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và Hợp tác xã và PTNT cùng tham luận của đại diện Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ được thảo luận.

Trong thời gian từ 2006 đến 2010 Ngành nông nghiệp và PTNT đề nghị WB hỗ trợ trong một số lĩnh vực ưu tiên

như:

Phát triển thủy lợi ở miền núi; Cấp nước và vệ sinh môi trường; Phát triển thủy lợi cho các vùng chuyên canh cà phê, chè và mía; Phát triển hệ thống thoát lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long; Thủy lợi phục vụ phát triển thủy sản; Nâng cấp hệ thống đê biển, đê

sông, kè cống và các công trình giảm nhẹ thiên tai; Nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh của hàng nông, lâm sản và dịch vụ nông nghiệp; Nâng cấp mạng lưới Thú Y, Bảo vệ thực vật, trong đó có hệ thống kiểm dịch động thực vật đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ đáp ứng các yêu

cầu phòng chống dịch hại, góp phần cho sản xuất bền vững và hiệu quả; Tiếp tục hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp trong việc trồng rừng kinh tế, khôi phục rừng phòng hộ đầu nguồn vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, v.v.♦

Nguồn: VP ISG

Đầu mối đối thoại chính sách ...

(Tiếp theo trang 1)

huấn "Lập kế hoạch theo CPRGS và cách tiếp cận dựa vào kết quả" đã được tổ chức, một tại Sóc Trăng (10 - 11/8/2004) và một tại Thanh Hoá (24 - 25/8/2004). Đây là nội dung sinh hoạt đầu tiên trong khuôn khổ hoạt động của hệ thống đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh, và Bộ NN&PTNT là Bộ chuyên ngành đầu tiên chủ động tiến hành loạt hoạt động có tính chất tổng hợp như vậy. Tất nhiên, hội thảo không phải là hình thức hoạt động duy nhất của hệ thống này.

Qua quá trình tham vấn chuẩn bị thành lập đầu mối đối thoại và hội thảo với 5 tỉnh, Văn phòng ISG đã thu thập một số nhận xét ban đầu từ các bên liên quan:

1. Đầu mối đối thoại chính sách cấp tỉnh có thể mang lại cơ chế phối hợp tốt không chỉ cho điều phối ngành theo chiều dọc giữa cấp trung ương với cấp tỉnh, mà còn tăng cường sự hợp tác chiều ngang giữa ngành NN&PTNT với các Bộ Ngành của Chính phủ, các nhà tài trợ quốc tế ở cả cấp trung ương và cấp địa phương. Đặc biệt, các Sở NN&PTNT có điều kiện tăng cường tính chủ động của mình.

2. Các tỉnh thể hiện rất rõ mong muốn và cam kết đối thoại về lồng ghép XĐGN và đổi mới KHH với các đối tác của mình ở tất cả các cấp. Tuy nhiên, hầu hết các tỉnh đều chưa có các số liệu/thông tin đầy đủ và phân tích dựa trên bằng chứng làm cơ sở cho đối thoại. Ngoài ra kỹ năng đối thoại chính sách (nhất là về ngoại ngữ và cách tiếp cận) đang là những cản trở cần được khắc phục với sự hỗ trợ từ phía cộng đồng tài trợ quốc tế.

3. Sự phối hợp từ các ngành và địa phương chưa đầy đủ và không thống nhất. Điều này một phần là do thời gian qua thiếu

hướng dẫn cụ thể về làm thế nào để lồng ghép việc thực hiện XĐGN và CPRGS, kết hợp giữa định hướng phát triển theo chiều dọc từ trung ương với kế hoạch hóa từ dưới lên. Thiếu phối hợp đồng bộ giữa phân cấp kế hoạch và ngân sách và nâng cao năng lực cho các cấp địa phương.

4. Công tác lập kế hoạch dựa vào kết quả, có sự tham gia của nhiều bên, chưa được giới thiệu một cách tiêu chuẩn trong tài liệu hướng dẫn. Đặc biệt, việc sử dụng kết quả công tác theo dõi đánh giá (M&E), đánh giá chi tiêu công (PER), chương trình đầu tư công (PIP) và khuôn khổ chi tiêu trung hạn (MTEF) chưa được mô tả rõ ràng trong quy trình lập kế hoạch ở tất cả các cấp.

5. Ngành NN-PTNT ở các địa phương đều thiếu thông tin về CPRGS cũng như đổi mới KHH. Trong các cơ quan phía Việt Nam cũng như phía các nhà tài trợ vẫn tồn tại cách nghĩ phổ biến coi XĐGN và CPRGS là hoạt động độc lập với việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và công tác lập và thực hiện kế hoạch ngân sách thường kỳ ở từng cấp. Ngoài ra, sự kết hợp giữa yếu tố "tăng trưởng" và "giảm nghèo" từ khái niệm đến thực hành cũng cần được mô tả rõ ràng trong các tài liệu hướng dẫn các cơ quan.

6. Mặc dù Bộ KHĐT đang hướng dẫn triển khai lập kế hoạch có tính đến CPRGS cho các địa phương, các Bộ chuyên ngành lại chưa được chuẩn bị để phối hợp. Trong khi đó, cơ chế xây dựng kế hoạch ngành có định hướng phát triển từ trung ương vẫn song song tồn tại. Cơ chế và quan hệ dọc trong xây dựng kế hoạch nên được bổ trợ thêm bằng cơ chế ngang.♦